TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 23/4/2019;
V/v: "*Xin ly hôn* ";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.
2. Bà Dương Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm*:** Bà Lâm Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 674/2018/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST – HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Bích K, sinh năm 1981 (Có mặt).
Địa chỉ: Khu phố 8, phường Tấn T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
Chỗ ở hiện nay: 31A đường Yết K, phường Đạo L, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1969 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 8, phường Tấn T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích K trình bày:** Bà và ông Nguyễn Tấn Tr chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn, được UBND phường Tấn Tài, TP. Phan Rang – Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2006, ngày 28/7/2006.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà chung sống tại Khu phố 8, phường Tấn T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc khoảng 05 đầu thì xảy ra mâu thuẫn, do ông Tr ham mê nhậu nhẹt, bà có cằn nhằn thì ông Tr ăn nói bậy bạ và lớn tiếng gây gỗ với vợ con, bà có lựa lời khuyên giải thì ông Tr nói cùn, thách đố, thậm chí còn rượt đuổi đánh bà hàng xóm láng giềng đều biết, trong cuộc sống thì ông Tr không có trách nhiệm với gia đình, không lo lắng, không phụ giúp tiền bạc để bà nuôi con mà để bà tự lo liệu xoay sở, tiền bạc từ nghề sữa chữa điện tử ông Tr thu nhập được thì tiêu xài cá nhân; Vì vậy vợ chồng bà từ lâu đã thân ai nấy lo, mạnh ai người đó sống chứ không còn quan tâm đến nhau nữa. Cách đây khoảng 7 tháng bà và các con dọn ra sống riêng tại khu phố 5, phường Đạo L, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Từ khi sống ly thân thì hai bên không liên lạc, cũng như không ai yêu cầu trở về chung sống đoàn tụ.

Hiện nay bà hết tình cảm vợ chồng với ông Tr, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên bà khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tr.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày: 28/01/2007; Nguyễn Ngọc Khánh Ph, sinh ngày: 18/4/2014 và Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày: 07/12/2015. Bà yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung; Bà không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung, nghề nghiệp của bà là thợ uốn tóc, bình quân thu nhập 15.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi 03 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Tấn Tr trình bày: Ông và bà phạm Thị Bích K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình đều tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được UBND phường Tấn Tài cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2006, ngày 28/7/2006.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông chung sống tại Khu phố 8, phường Tấn T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Vợ chồng ông chung sống hạnh phúc vì không có xảy ra mâu thuẫn gì, ông thỉnh thoảng có quan hệ với bạn bè, gia đình nên đi nhậu giao lưu thì bà K có cằn nhằn nên hai bên cũng có xảy ra cãi vã nhau nhưng không có xúc phạm nhau, vợ chồng có khúc mắc nhau từ chuyện bên gia đình của ông, cụ thể vợ chồng xây nhà trên thửa đất của ông bà nội của ông để lại, khi vợ chồng làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất thì phát hiện thửa đất này đã đứng tên anh của ông, bà K cho rằng khi nào ông đấu tranh để giành được quyền sử dụng đất thì bà K mới chịu quay về đoàn tụ.

Nay ông vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà K, nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày: 28/01/2007; Nguyễn Ngọc Khánh Ph, sinh ngày: 18/4/2014 và Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày: 07/12/2015. Nếu Tòa án cho ly hôn mà bà K yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung thì ông đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

1/- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán , Hội đồng xét xử và thư ký:

Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Đối với Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình; có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành các quyết định của Tòa án trong thời gian giải quyết vụ án; tôn trọng Tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Đối với bị đơn là Nguyễn Tấn Tr đã được tống đạt giấy báo triệu tập đến Tòa án và lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định để tham gia tố tụng nhưng ông Tr không chấp hành. Đến ngày 11/3 ông Tr đến tòa án khai nhận vì bận công việc không đến được và tại phiên tòa hôm nay ông Tr lại tiếp tục vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố dụng dân sự.

3/- Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Căn cứ Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích K được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị Bích K và ông Nguyễn Tấn Tr chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên gia đình đều tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được UBND phường Tấn Tài cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2006, ngày 28/7/2006. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị Bích K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tr.

Bà Kim trình bày lý do bà yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giải quyết xin ly hôn với ông Tr: Ông Tr ham mê nhậu nhẹt, bà có cằn nhằn thì ông Tr ăn nói bậy bạ và lớn tiếng gây gỗ với vợ con, bà có lựa lời khuyên giải thì ông Tr nói cùn, thách đố, trong cuộc sống thì ông Tr không có trách nhiệm với gia đình, không lo lắng, không phụ giúp tiền bạc để bà nuôi con mà để bà tự lo liệu xoay sở, tiền bạc từ nghề sữa chữa điện tử ông Tr tiêu xài cá nhân, hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm.

Đối với mâu thuẫn xuất phát từ căn nhà cấp 4 của vợ chồng xây dựng trên thửa đất của mẹ chồng đã cho, nhưng quyền sử dụng thửa đất thuộc về người anh chồng theo lời trình bày của ông Tr thì bà K xác nhận: Bà K cho rằng ông Tr không

có trách nhiệm, không có biện pháp gì để giành quyền sử dụng hợp pháp cho các con có chỗ ở.

Lời trình bày của bà K phù hợp với biên bản xác minh ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, khu phó khu phố 8, phường Tấn Tài cho biết: Quá trình chung sống vợ chồng ông Tr, bà K thường xuyên xảy ra cãi vã nhau vì mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc do ông Tr làm nghề sữa chữa điện tử bấp bênh thu nhập thấp, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Bà K và các con đã dọn đồ đi khỏi nhà từ tháng 7/2018 cho đến nay, khi sống ly thân thì hai bên không còn quan hệ với nhau, không liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau.

Phù hợp với lời khai của con chung:"Trong cuộc sống con thấy ba mẹ hay cãi nhau, đánh nhau nên không có hạnh phúc".

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm,chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình*." Ở đây ông Tr không biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chia sẽ công việc gia đình, không có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung.

Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *" Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*.

Trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng bà K, ông Tr mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không liên lạc nhau và không ai có ý muốn trở về chung sống đoàn tụ.

Hơn nữa, trong khoảng thời gian giải quyết xin ly hôn tại Tòa án, thì ông Trung không chấp hành đến Tòa án để tham gia tố tụng dù Tòa án tống đạt giấy báo và lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định, đồng nghĩa rằng ông từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, đồng thời xác nhận tình trạng hôn nhân đã có mâu thuẫn như lời trình bày của bà K.

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà K và ông Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Bích K.

[3]Xét về người trực tiếp nuôi con:

Vợ chồng bà K, ông Tr có 03 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày: 28/01/2007; Nguyễn Ngọc Khánh Ph, sinh ngày: 18/4/2014 và Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày: 07/12/2015.

Bà K yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung vì bà có nghề nghiệp làm thợ uốn tóc thu nhập15.000.000đ/tháng đủ khả năng nuôi 03 con chung. Hơn nữa tại bản khai ngày 11/3/2019 ông Tr đồng ý để bà K nuôi dưỡng 03 con chung nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn và bà K, không yêu cầu ông cấp dưỡng ông cũng đồng ý. Điều đó thể hiện ông Tr không có trách nhiệm nuôi dưỡng các con nếu giao con chung cho ông Tr. Hơn nữa nguyện vọng của con chung Nguyễn Thị Bích Ng mong muốn sống cùng với mẹ. Hai con chung Nguyễn Ngọc Khánh Ph, sinh ngày: 18/4/2014 và Nguyễn Ngọc Phương Tr còn quá nhỏ cần có mẹ chăm sóc và từ khi ly thân bà K vẫn tiếp tục nuôi dưỡng 03

con chung, làm tròn trách nhiệm của người mẹ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung của bà K.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà K không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K, ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 bà Kim phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 227, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Bích K.

Bà Phạm Thị Bích K được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Tr.

2/Về người trực tiếp nuôi con:

Bà Phạm Thị Bích K được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Thị Bích Ng, sinh ngày: 28/01/2007; Nguyễn Ngọc Khánh Ph, sinh ngày: 18/4/2014 và Nguyễn Ngọc Phương Tr, sinh ngày: 07/12/2015.

Ông Nguyễn Tấn Tr không cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Phạm Thị Bích K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ **Về án phí**:

Bà Phạm Thị Bích K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017752, ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (Bà K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang-TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
-UBND phường Tấn Tài (ĐKKH 2006)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Anh Nga